**QUY TRÌNH 9**

**Giải quyếthưởng trợ cấp thất nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 403 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2020*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hồ Sơ** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 01 | Văn bản Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo mẫu) | 01 | Bản chính |
| 02 | Sổ Bảo hiểm xã hội | 01 | Bản sao kèm bản chính đối chiếu |
| 03 | Một trong các giấy tờ sau đây xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc:  - Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;  - Quyết định thôi việc;  - Quyết định sa thải;  - Quyết định kỷ luật buộc thôi việc;  - Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;  Trường hợp người lao động ký hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, và có tham gia bảo hiểm thất nghiệp thì giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng là bản chính hoặc bản sao có chứng thực của hợp đồng đó. | 01 | Bản chính hoặc bản sao có chứng thực |

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nơi tiếp nhận và trả kết quả** | **Thời gian xử lý** | **Lệ phí** |
| **Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của một trong các địa điểm sau:**  1. Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố: 153 Xô viết nghệ tĩnh, P.17 Q. Bình thạnh.  2. Chi nhánh bảo hiểm thất nghiệp Quận 4: 249 Tôn đản , P.15  3. Chi nhánh bảo hiểm thất nghiệp Quận 6: 743/34 Hồng bang, P.6  4. Chi nhánh bảo hiểm thất nghiệp Quận 9: Số 1, Đường số 9, Phường Phước Bình.  5. Chi nhánh bảo hiểm thất nghiệp Quận Tân Bình: 456 Trường Chinh, P. 13  6. Chi nhánh bảo hiểm thất nghiệp Quận 12: 803 Nguyễn Văn Quá, Phường. Đồng Hưng Thuận  7. Cơ Sở 2 Củ Chi : Đường 458, ấp Thạnh An, xã Trung An. | Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước công việc** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Hồ sơ/biểu mẫu** | **Diễn giải** |
| B1 | **Nộp hồ sơ** | Cá nhân | Giờ hành chính | Theo mục I | Thành phần hồ sơ theo mục I |
| **Kiểm tra hồ sơ** | Nhân viên Bộ phận Một cửa | BM 01  BM 02  BM 03 | + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, lập Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo BM 01 trao cho người nộp hồ sơ, thực hiện tiếp B2.  + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02.  + Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. |
| B2 | **Tiếp nhận hồ sơ** | Nhân viên Bộ phận Một cửa | 0,5 ngày làm việc (04 giờ) | Theo mục I  BM 01 | Scan dữ liệu, thông tin hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn |
| B3 | **Phân công thụ lý hồ sơ** | Lãnh đạo phòng chuyên môn | 02 ngày làm việc | Theo mục I  BM 01 | Lãnh đạo phòng phân công hồ sơ cho chuyên viên Tổ thẩm định |
| B4 | **Thẩm định hồ sơ** | Nhân viên  Tổ thẩm định | 7,5 ngày làm việc | Theo mục I  Hồ sơ trình | - Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.  - Tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN). |
| B5 | **Đề xuất kết quả giải quyết** | Nhân viên tổ xử lý quyết định | 04 ngày làm việc | Hồ sơ trình  Dự thảo Quyết định hoặc văn bản trả | - Dự thảo Quyết định trợ cấp thất nghiệp, Phụ lục. hoặc văn bản trả lời từ chối giải quyết trợ cấp thất nghiệp.  - Nhận thẻ BHYT và thẻ ATM |
| B6 | **Xem xét, trình ký** | Lãnh đạo Trung tâm | 02 ngày làm việc | Hồ sơ trình  Dự thảo Quyết định hoặc văn bản trả lời | Lãnh đạo Trung tâm xem xét, ký nháy Quyết định hoặc văn bản trả lời từ chối giải quyết trợ cấp thất nghiệp để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt |
| B7 | **Ký duyệt** | Lãnh đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | 02 ngày làm việc | Hồ sơ trình  Dự thảo Quyết định hoặc văn bản trả lời | Lãnh đạo Sở xem xét và Ký duyệt quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc văn bản trả lời. |
| B8 | **Ban hành văn bản** | Văn thư văn phòng Sở | 02 ngày làm việc | Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc văn bản trả lời | Văn thư thực hiện đóng dấu, chuyển quyết định hoặc văn bản trả lời cho Bộ phận môt cửa Trung tâm |
| B9 | **Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi** | Bộ phận Một cửa | Theo giấy hẹn | Kết quả | - Trả quyết định hưởng TCTN, thẻ BHYT, thẻ ATM cho người lao động  - Thống kê và theo dõi |

**IV. BIỂU MẪU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã hiệu** | **Tên biểu mẫu** |
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | BM 04 | Mẫu Văn bản Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp |
| 5 | BM 05 | Mẫu Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp |

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU TRỮ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã hiệu** | **Tên biểu mẫu** |
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | BM 04 | Văn bản Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp |
| **5** | BM 05 | Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp |
| **6** | // | Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành |

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12 tháng 3 năm 2015, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 31 tháng 7 năm 2015, Hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP**

Kính gửi: - Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh Bảo hiểm thất nghiệp (Quận/huyện)……………...……

Tên tôi là:.………………..…….… sinh ngày ............ /…..…./……. Nam 🞏, Nữ 🞏

Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân: …….……………………...…

Ngày cấp: ….…/…….../….…. nơi cấp:………………………….…………

Số sổ BHXH: ………………………………….Điện thoại: ……..………

Dân tộc:……..…Tôn giáo:….….…. Số tài khoản:….…………….. tại ngân hàng Đông Á.

Nơi đăng ký khám chữa bệnh: .………………………..……………..……

Nơi thường trú :…………………………………...……………………

Chỗ ở hiện nay:…………………..…...……….……………………..…

**Trình độ chuyên môn**: Không có bằng cấp, chứng chỉ 🞏;Có chứng nhận, chứng chỉ nghề sơ cấp 🞏; Trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp 🞏; Cao đẳng nghề, cao đẳng chuyên nghiệp 🞏; Đại học và trên đại học 🞏.

**Nghề nghiệp đào tạo**:..………………………………………………

**Nghề nghiệp đã làm trước khi chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) hoặc hợp đồng làm việc (HĐLV)**:………………………………………………………….…

**Vị trí công việc trước khi hưởng trợ cấp thất nghiệp** : Lãnh đạo 🞏; Chuyên môn kỹ thuật bậc cao (trưởng, phó phòng và cấp tương đương) 🞏;Chuyên môn kỹ thuật bậc trung (tổ trưởng, tổ phó và cấp tương đương) 🞏; Nhân viên 🞏; Công nhân có kỹ thuật 🞏; Lao động giản đơn 🞏.

Tôi đã chấm dứt HĐLĐ/HĐLV ngày…..../...…/…....với *(tên đơn vị)*........................................... …………………………………**Ngành kinh tế** (mã số): .……**Loại hình**: Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội🞏; Doanh nghiệp (DN) Nhà nước 🞏; DN tư nhân 🞏; DN nước ngoài ( FDI) 🞏; Hợp tác xã 🞏; Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh 🞏. Tại địa chỉ:………...............

………………………….Thuộc khu công nghiệp, khu chế xuất 🞏

**Nguyên nhân chấm dứt HĐLĐ/HĐLV**: Do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu 🞏; Hết hạn HĐLĐ/HĐLV 🞏; Chấm dứt HĐLĐ/ HĐLV trước thời hạn 🞏; NLĐ bị xử lý kỷ luật, sa thải 🞏; Mất việc làm do nguyên nhân khác 🞏.

**Loại HĐLĐ/HĐLV** : Từ 3 tháng đến dưới 12 tháng 🞏;Từ 12 đến 36 tháng 🞏; Không xác định thời hạn 🞏; Hợp đồng làm việc 🞏.

Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp: Số năm: ...........Số tháng:............

Kèm theo Đề nghị này là: Bản chụp chứng minh nhân dân, Quyết định nghỉ việc......................và Sổ bảo hiểm xã hội của tôi. Đề nghị quý Trung tâm xem xét, giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho tôi theo đúng quy định.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày ....... tháng ..... năm 20…..*  **Người đề nghị**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ... **SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH**  **VÀ XÃ HỘI** Số: ...................... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............., ngày ...... tháng .... năm .......* |

# QUYẾT ĐỊNH

# Về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**TỈNH/THÀNH PHỐ .....................**

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Thông t­ư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Th­ương binh và Xã hội hư­ớng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ………………………………….. *(văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội);*

Căn cứ Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của ông/bà…..…………….;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm……………………..,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Trợ cấp thất nghiệp đối với:

Ông/bà ........................................................... Sinh ngày ......... / ........./……….

Số chứng minh nhân dân: …………………..…...……………………………..

Ngày cấp: ……/……../….…. nơi cấp:…………………………………………

Số sổ BHXH…………........................................................................................

Nơi thường trú (1):………….….........................................................................

Chỗ ở hiện nay (2):..……………….…………………………………...………

Số tài khoản ATM*( nếu có*)……….….… tại ngân hàng:……………………

Tổng số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp để giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: ........................tháng.

Mức trợ cấp thất nghiệp hằng tháng:……………………. đồng

*(Số tiền bằng chữ: ....................................................................................đồng)*

Số tháng đ­ược h­ưởng trợ cấp thất nghiệp:……….……………… . tháng.

Nơi nhận trợ cấp thất nghiệp (3): .......................................................................

Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp từ ngày…/.…/.… đến ngày…./…/..…

Số tháng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp được bảo lưu (nếu có): ...................tháng

**Điều 2.** Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, ông/bà có trách nhiệm tích cực tìm kiếm việc làm và thực hiện việc thông báo hằng tháng với Trung tâm Dịch vụ việc làm về việc tìm kiếm việc làm theo quy định. Ngày thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố ...........................; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm.................................. và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - L­ưu: VT, | GIÁM ĐỐC(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên) |